

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hồi, ngày 28 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/ TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020.

- **Nguyên đơn:** Chị Y Lê T;

Địa chỉ: Thôn Đắc D, thị trấn Đắc G, huyện Đắc GL, tỉnh Kon Tum

- **Bị đơn:** Anh A X; Địa chỉ nơi công tác: Ban chỉ huy quân sự huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2020;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Y Lê T; Sinh năm 1985

- Anh A X; Sinh năm 1984

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Y Lê T và anh A X thuận tình xin ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Y Lê T và anh A X thỏa thuận như sau:

- Chị Y Lê T trực tiếp nuôi dưỡng con A H, sinh ngày 24/10/2008 cho đến khi trưởng thành và tự lập được.

- Anh A X cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 20/04/2020 cho đến khi con A H trưởng thành và tự lập được.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết

4. Về án phí: Căn cứ điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y Lệ T và anh A X mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh A X phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y Lệ T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh A X. Được trừ trong số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số: AA/2016/0002320, ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc H;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

